TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/HS-ST
Ngày: 06-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Trần Văn Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Đ, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; căn cước công dân số 075083017392; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số B, ấp P, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (Chết) và bà Vũ Thị N (1960); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm anh, em và chưa có vợ, con;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 17/10/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 (Mười tám) tháng theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong ngày 20/12/2024.

- Nhân thân:

+ Ngày 16/4/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND tại Trung tâm G.

+ Ngày 14/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai) xử phạt 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 94/2014/HS-ST, chấp hành xong ngày 22/9/2015.

+ Ngày 19/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là Toà án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai) xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 24/2016/HSST, chấp hành xong ngày 11/10/2018.

+ Ngày 12/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai) xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 06/2020/HSST, chấp hành xong ngày 03/12/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam D. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Đ hiện là đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Đ), thời hạn quản lý từ ngày 20/12/2024 đến ngày 20/12/2026.

Vào ngày 17/10/2025, do bản thân lên cơn nghiện nên Đ bắt xe ôm đến khu vực nhà thờ L thuộc xã H, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) để liên hệ với một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 100.000 đồng ma túy, loại Heroine. Sau khi nhận được 01 tép ma túy, Đ trả tiền rồi mang ma túy về nhà tại ấp P, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là tỉnh Đồng Nai) sử dụng một mình hết số ma túy này.

Đến ngày 20/10/2025, Công an xã G tiến hành kiểm danh, kiểm diện đối với Đ. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đ bằng que test nhanh, phát hiện Đ dương tính với chất ma túy dạng Heroine. Qua làm việc, Đ khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 2851/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Ngọc Đ (1983) được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine, Heroine và chất chuyển hóa của M, Heroine.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSKV4 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố Trần Ngọc Đ về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Đ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Trần Ngọc Đ khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trần Ngọc Đ hiện là đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Ngày 17/10/2025, tại ấp P, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ), Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 20/10/2025, Công an xã G tiến hành kiểm danh, kiểm diện thì phát hiện Đ dương tính với chất ma túy dạng Heroine.

Như vậy, hành vi của Trần Ngọc Đ đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

..."

Do đó, Cáo trạng số 52/CT-VKSKV4 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai truy tố Trần Ngọc Đ về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn xã G nói riêng có chiều hướng phức tạp với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Bản thân bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn tái sử dụng ma túy, thể hiện rõ ý thức xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu (đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về các vấn đề khác*: Đối với người thanh niên tên T1 đã bán ma túy cho bị cáo hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2026.

2. *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Thống Nhất;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Trang